

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – M phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày : 10 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Hải

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Đình Phùng

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

A - Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1989 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn X, xã H, huyện Y, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: N, sinh năm: 1960; con bà: Q, sinh năm 1962; vợ: D, sinh năm: 1997, con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/4/2018; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định.

V - Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1991 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: G, sinh năm: 1973; con bà: R, sinh năm 1972; chồng: H (đã ly hôn); con: có 02 con lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại.

C - Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Z, xã I, huyện Y, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: I, sinh năm: 1963; con bà: L, sinh năm 1963; chồng: Y (đã ly hôn);

con: có 03 con lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 14/3/2018, Công an huyện Y, tỉnh Bình Định tiến hành kiểm tra xe mô tô 77C1-348.71 do C điều khiển, phát hiện bên trong cốp xe có 01 hộp điện thoại iPhone màu trắng có chứa 10 gói ni lông là các tinh thể dạng hạt, không màu nghi là ma túy. C khai nhận số ma túy này là của V nhờ C cất giữ.

Qua điều tra đã xác định được: Vào khoảng tháng 02/2018, A có quen một người tên là M (chỉ biết quê ở Nghệ An, không rõ lai lịch cụ thể) đến huyện Y chơi và cho A sử dụng ma túy chung. Sau đó, M cho A 10 gói ma túy đá (Methamphetamin) để A sử dụng dần, nhưng A bị bệnh không sử dụng được nên nảy sinh ý định đem bán số ma túy nói trên để lấy tiền. Do biết V là người sử dụng ma túy, nên A gọi điện thoại cho V đặt vấn đề nhờ V bán 10 gói ma túy với giá mỗi gói là 500.000 đồng, nếu bán được A sẽ cho V một số tiền. Ngày 12/3/2018, V gọi điện thoại báo cho A là V đồng ý nhận bán 10 gói ma túy giúp cho A. Sau đó V nói với A đem số ma túy đến thị trấn K, huyện Y đưa cho K để K mang lên Gia Lai cho V bán theo hướng dẫn của V, nên A lấy 10 gói ma túy đá bỏ vào trong hộp điện thoại iPhone màu trắng dùng băng keo trong quần bên ngoài, rồi mang lên thị trấn K giao cho K.

Đến ngày 14/3/2018, K nói với V là không đi Gia Lai nữa, nên V gọi điện thoại cho C nhờ C đến nhà K lấy hộp điện thoại đem về nhà cất cho V để khi nào V về Y sẽ đến gặp C để lấy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C đến nhà K lấy hộp điện thoại có chứa ma túy bên trong bỏ vào cốp xe mô tô cất giấu. Sau đó, C lái xe mô tô cùng gia đình đến ăn trưa tại quán R ở thị trấn K. Trong lúc đang ăn thì V gọi điện thoại nói C mở hộp điện thoại kiểm tra thì C phát hiện bên trong có 10 gói ma túy đá. C biết rõ đây là ma túy đá, nhưng do V nói cứ đem về nhà cất cho V chứ không sao cả. C đồng ý và tiếp tục cất giấu số ma túy trên vào cốp xe mô tô. Đến 12 giờ 05 phút cùng ngày, trên đường lái xe về nhà thì C bị Công an huyện Y phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 30/PC54 ngày 15/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Tinh thể dạng hạt không màu bên trong 10 gói ni lông thu được của C là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,5639 gam.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố: A và V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo A và V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị đối với bị cáo A áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 24 đến 30 tháng tù; đối với bị cáo V áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 12 đến 18 tháng tù. Truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm n, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên ngoài có ghi 1,0709 gam hạt tinh thể Methamphetamine mẫu từ A1 đến A10 còn lại sau giám định; 01 hộp đựng điện thoại iPhone màu trắng; 01 túi ni lông màu đen.

- Tịch thu 02 điện thoại di động IPHONE và GIONEE sung công quỹ Nhà nước

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo A là người sử dụng ma túy, được một người bạn tên M cho 10 gói ma túy đá (Methamphetamine), A bị bệnh không sử dụng nên điện thoại nhờ bị cáo V bán giúp với giá 500.000 đồng/gói, sau khi bán được A sẽ cho tiền V và V đồng ý bán. Vì V đang ở Gia Lai nên bảo A mang đến thị trấn K gọi cho K để gọi lên cho V, A bỏ 10 gói ma túy đá vào hộp đựng iPhone và gọi cho Chung, nhưng sau đó K không đi Gia Lai nên V nhờ C đến nhà chị K lấy và giữ giúp cho V. Mặc dù C biết trong hộp điện thoại iPhone có chứa ma túy đá, nhưng đồng ý cất giấu số ma túy trên. Tổng khối lượng 10 gói ma túy đá mà Công an huyện Y thu giữ của C là 1,5639 gam. Mặc dù số ma túy này chưa được bán cho các con nghiện, nhưng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao – Bộ tư pháp tại điểm c Khoản 3.3 Mục 3 Phần II của Thông tư quy định mua bán trái phép chất ma túy là một trong các hành vi:

Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ căn cứ để xác định bị cáo A và bị cáo V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển của con người và gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Bị cáo A mặc dù đang ở độ tuổi lao động nhưng không có việc làm ổn định lại sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi được cho 10 gói ma túy đá, do bị bệnh bị cáo không sử dụng nên nhờ bị cáo V bán giúp để lấy tiền tiêu xài. Số ma túy này chưa bán được cho các con nghiện là ngoài ý chí của bị cáo nhưng hành vi phạm tội đã hoàn thành nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để làm gương.

Đối với bị cáo V cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo V biết việc bị cáo A nhờ bán giúp chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm tiền tiêu xài nên đã nhận lời bán 10 gói ma túy đá với khối lượng 1,5639 gam cho bị cáo A; bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức nhưng rất tích cực. Bị cáo chưa bán cho các con nghiện, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Đối với bị cáo C mặc dù biết việc cất giấu ma túy bị pháp luật cấm, nhưng do sự quen biết, cả nể nên đã đồng ý cất giấu giúp bị cáo V 10 gói ma túy đá, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo C phạm tội trong lúc đang có thai nên cần áp dụng thêm điểm n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án có lý, có tình nhằm tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) bì thư bên ngoài có ghi 1,0709 gam hạt tinh thể Methamphetamine mẫu từ A1 đến A10 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Định. Đây là tang vật của vụ án và chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) hộp điện thoại iPhone màu trắng; 01 (Một) túi ni lông màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (Một) điện thoại di động IPHONE màu vàng – trắng số IMEI 355388073085292 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong thu của bị cáo A. Đây là phương tiện để bị cáo liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động màu trắng có ghi chữ GIONEE mặt kính phía sau bị bể, không rõ số IMEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong thu của bị cáo C. Đây là phương tiện để bị cáo liên lạc trong quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2018 giữa Công an tỉnh Bình Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

[7] Đối với K mặc dù có hành vi cất giữ hộp điện thoại Iphone giúp cho V, nhưng K không biết bên trong có chứa ma túy nên không xử lý hình sự đối với K là có căn cứ.

[8] Đối với đối tượng tên M có hành vi giao ma túy cho A, nhưng hiện nay Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Định chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đối tượng này và yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, cũng cố, xử lý sau.

[9] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A, V, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ *Tuyên bố*: Bị cáo A và bị cáo V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*/ *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- *Xử phạt*: Bị cáo A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2018.

- *Xử phạt*: Bị cáo V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*/ *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 249; điểm n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo C 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì thư bên ngoài có ghi 1,0709 gam hạt tinh thể Methamphetamine mẫu từ A1 đến A10 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (Một) hộp điện thoại iPhone màu trắng; 01 (Một) túi ni lông màu đen không còn giá trị sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động IPHONE màu vàng – trắng số IMEI 355388073085292 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong thu của bị cáo A.

- 01 (Một) điện thoại di động màu trắng có ghi chữ GIONEE mặt kính phía sau bị bể, không rõ số IMEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong thu của bị cáo C.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2018 giữa Công an tỉnh Bình Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

3/ Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A, V, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh BĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh BĐ;
- Cơ quan HSNVCSCA tỉnh BĐ;
- Trại tạm giam CA tỉnh BĐ;
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh BĐ;
- Cục THADS Tỉnh BĐ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hải